

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

TCDG về mặt kỹ thuật sử dụng tiêu chí "đạt", "không đạt". E-HSDT Nhà thầu được đánh giá là đạt về mặt kỹ thuật khi tất cả các nội dung đánh giá nêu ở các tiêu chí chi tiết cụ thể theo bảng dưới đây:

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
1.1	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng: Đề xuất danh sách vật tư, vật liệu theo phạm vi hồ sơ thiết kế được duyệt. Vật tư, vật liệu phù hợp với yêu cầu kỹ thuật và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành	<p>Có bảng kê khai đầy đủ, chi tiết chủng loại có thương hiệu cụ thể, nguồn gốc xuất xứ các loại vật tư, vật liệu chính (<i>Cát nền (bơm), cát vàng, cừ tràm, cừ dừa, đá các loại, thép tròn các loại, thép hình, thép tấm, cột thép mạ kẽm các loại, bu lông các loại, đèn led năng lượng các loại, xi măng PCB40, ống cống BTCT các loại, biển báo các loại, nhựa đường, vải địa kỹ thuật, Sơn các loại...,theo chương V E-HSMT</i>) và hợp đồng nguyên tắc kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp. Tất cả vật tư, vật liệu đáp ứng được yêu cầu của hồ sơ thiết kế.</p> <p>Không có bảng kê khai hoặc có bảng kê khai nhưng không đầy đủ vật tư, vật liệu chính hoặc vật tư vật liệu chính không nêu thương hiệu, không đáp ứng được yêu cầu của hồ sơ thiết kế hoặc không có hợp đồng nguyên tắc kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp hoặc vật tư, vật liệu không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế.</p>	<p>Đạt</p> <p>Không đạt</p>
1.2	Tổ chức mặt bằng công trường, bao gồm (kèm theo bản vẽ bố trí mặt bằng đúng theo thực tế công	Có thuyết minh kèm theo bản vẽ về tổ chức mặt bằng công trường đầy đủ nội dung yêu cầu, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng mặt bằng công trình thi công	Đạt

	<p>trình):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt bằng bố trí thiết bị thi công, bãi thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào. - Bố trí rào chắn, biển báo các loại. - Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công; - Giải pháp bố trí hướng di chuyển của các phương tiện vận tải tham gia phục vụ cho công trình. 	<p>Không có hoặc có thuyết minh và bản vẽ kèm theo về tổ chức mặt bằng công trường nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng mặt bằng công trình thi công.</p>	<p>Không đạt</p>
1.3	<p>Có giải pháp kỹ thuật thi công cụ thể cho từng công việc chính theo yêu cầu Chương V E-HSMT</p>	<p>Có thuyết minh biện pháp thi công và bản vẽ biện pháp thi công từng nội dung công việc, từng công tác thi công chính theo yêu cầu kỹ thuật và hồ sơ thiết kế được duyệt hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình thi công</p> <p>Cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biện pháp thi công các hạng mục đường giao thông và công BTCT: Công tác thi công đào đất, đắp đất, san lấp, lắp dựng cốp pha, cốt thép, đóng cừ tràm - cừ dũa gia cố, đổ bê tông các kết cấu, cắt khe bê tông mặt đường, thi công trụ đỡ - biển báo - cọc tiêu, hệ thống chiếu sáng NLMT và các công tác hoàn thiện công trình. - Thuyết minh biện pháp thi công và bản vẽ biện pháp thi công đầy đủ từng hạng mục theo yêu cầu. Chi tiết công việc được thể hiện trong mục 1.1 phần g thuộc chương V và bản vẽ thiết kế. 	<p>Đạt</p>
		<p>Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật và bản vẽ biện pháp thi công không đúng, không đầy đủ nội dung công việc, công tác thi công theo yêu cầu kỹ thuật và hồ sơ thiết kế được duyệt, không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình thi công.</p>	<p>Không đạt</p>
2	Tiến độ thi công		

2.1	Thời gian thi công: đảm bảo thời gian 120 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Có tiến độ và biểu đồ tiến độ thi công đề xuất thời gian thi công không vượt quá 120 ngày	Đạt
		Có tiến độ và biểu đồ tiến độ thi công đề xuất về thời gian thi công vượt quá 120 ngày .	Không đạt
2.2	Tính phù hợp: i) Giữa huy động vật tư, thiết bị và tiến độ thi công; ii) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.	Có biểu đồ nhân sự, vật tư và thiết bị thi công hợp lý và phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
		Không có Biểu đồ nhân sự, vật tư và thiết bị thi công hoặc có Biểu đồ nhân sự, vật tư và thiết bị thi công nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật hoặc thiếu các một trong các biểu đồ trên.	Không đạt
2.3	Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT phù hợp với yêu cầu tiến độ của gói thầu	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT phù hợp với yêu cầu tiến độ của gói thầu	Đạt
		Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
3	Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
3.1	Tổ chức quản lý hiện trường (Bố trí nhân sự tại hiện trường kèm theo danh sách cán bộ, công nhân kỹ thuật chủ chốt: Số lượng, trình độ, nhiệm vụ ...)	Có sơ đồ tổ chức Ban chỉ huy công trường, nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng nhân sự trong ban chỉ huy công trường	Đạt
		Không có sơ đồ tổ chức Ban chỉ huy công trường, không nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của từng nhân sự trong ban chỉ huy công trường	Không đạt
3.2	Tổ chức lập và lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình	Nhà thầu có cam kết nộp đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng, hoàn công bản cứng nộp chủ đầu tư trong quá trình thực hiện hợp đồng.	Đạt
		Không có cam kết	Không đạt

3.3	<p>Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sơ đồ tổ chức quản lý chất lượng; quy trình thực hiện công tác bảo đảm chất lượng thi công công trình. - Biện pháp bảo đảm chất lượng tổng thể cho cả công trình; - Biện pháp kiểm tra, quản lý chất lượng cho từng công tác thi công, công tác nghiệm thu công việc. - Công tác kiểm tra hồ sơ, xử lý các sai sót các nội dung chưa rõ ràng, bất hợp lý của hồ sơ. 	<p>Có thuyết minh đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.</p>	Đạt
		<p>Không có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng trình bày không đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và các tiêu</p>	Không đạt
3.4	<p>Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công</p>	<p>Có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p>	Đạt
		<p>Không có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng trình bày không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công</p>	Không đạt
3.5	<p>An toàn lao động: Biện pháp an toàn lao động cho người, máy móc, thiết bị, vật tư cụ</p>	<p>Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p>	Đạt

	<p>thể trong quá trình thi công. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công; - Biện pháp an toàn cho công trình lân cận; - An toàn giao thông ra vào công trường; - An toàn cho người tham gia lao động. 	<p>Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng trình bày không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p>	<p>Không đạt</p>
3.6	<p>Phòng cháy, chữa cháy: Biện pháp phòng cháy, chữa cháy trong quá trình thi công và khu vực để vật tư, thiết bị.</p>	<p>Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p>	<p>Đạt</p>
		<p>Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng trình bày không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công</p>	<p>Không đạt</p>
3.7	<p>Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhằm hạn chế và giảm thiểu ô nhiễm đến môi trường xung quanh trong quá trình thi công.</p>	<p>Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p>	<p>Đạt</p>
		<p>Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng trình bày không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.</p>	<p>Không đạt</p>
3.8	<p>Giải pháp thu gom và vận chuyển xử lý phế thải: Quản lý chất thải rắn xây dựng</p>	<p>Nhà thầu cam kết: Thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý chất thải rắn xây dựng.</p>	<p>Đạt</p>
		<p>Nhà thầu không cam kết hoặc có cam kết nhưng không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về quản lý chất thải rắn xây dựng.</p>	<p>Không đạt</p>
4	<p>Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì</p>		

4.1	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	Đề xuất thời gian bảo hành công trình tối thiểu là 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao và đưa vào sử dụng công trình, giá trị bảo hành 5% (kèm theo thuyết minh biện pháp bảo hành, bảo trì, thời gian khắc phục sự cố nếu có trong thời gian bảo hành).	Đạt
		Có đề xuất thời gian bảo hành < 12 tháng, giá trị bảo hành < 5% hoặc không nêu thời gian bảo hành và giá trị bảo hành, thuyết minh phương pháp bảo hành, bảo trì công trình không rõ ràng, đầy đủ.	Không đạt
5	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP		
5.1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu có cam kết: + Nhà thầu không có các hành vi vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. Trường hợp nhà thầu vi phạm thì khi tham dự thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi quy định tại 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP; + Nhà thầu không có các hợp đồng vi phạm các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các thông tin về quá trình thực hiện hợp đồng.	Đạt
		Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đủ các nội dung đáp ứng yêu cầu	Không đạt
	Kết luận	Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn chi tiết 1, 2, 3, 4, 5. Trường hợp Nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5 thì được đánh giá là “Không đạt” và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo. E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.	